

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN ILA

Số: 03.2025/ILA-BCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ILA**
- Địa chỉ trụ sở chính: 49 đường số 5, Khu đô thị An Phú An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0869265299 website: www.ilagroup.com.vn Email: info@ilagroup.com.vn
- Vốn điều lệ: 196.414.310.000
- Mã chứng khoán: **ILA**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc “hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”. Công ty cổ phần ILA báo cáo tình hình quản trị Công ty trong năm năm 2024:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

A. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN

Ngày 13/04/2024 tại địa chỉ 139D đường số 11, Trường Thọ, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, CTCP ILA đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng thời hạn quy định. Trình tự, thủ tục tổ chức và thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Đại hội tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2024 thông qua những tờ trình sau:

1. Tờ trình Thông qua Báo cáo Tái chính năm 2023 đã được kiểm toán.
2. Tờ trình Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
3. Tờ trình Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024
4. Tờ trình Thông qua thù lao, thường Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kiến nghị Thù lao HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ năm 2024
5. Tờ trình Thông qua thay đổi cơ cấu quản trị Công ty
6. Tờ trình Thông qua Miễn nhiệm, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.
7. Tờ trình Thông qua việc đổi địa chỉ trụ sở chính.
8. Tờ trình Thông qua Lựa chọn Công ty để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
9. Tờ trình Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
10. Tờ trình Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Bê Tông Hưng Thịnh Bình Định.
11. Tờ trình Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------------|---|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1. | Ông Võ Xuân Phong | Chủ tịch HĐQT | 18/5/2023 | |
| 2 | Ông Đặng Xuân Hữu | TV HĐQT | 18/5/2023 | |
| 3 | Ông Lê Nhật Nguyên | TV HĐQT | 18/5/2023 | |
| 4 | Ông Nguyễn Minh Triều | TV HĐQT độc lập | 13/4/2024 | |
| 5 | Ông Võ Xuân Cường | TV HĐQT | 13/4/2024 | |
| 6 | Ông Thân Xuân Nghĩa | TV HĐQT độc lập | 18/5/2023 | 13/4/2024 |
| 7 | Ông Trần Đức Anh | TV HĐQT | 16/11/2021 | 13/4/2024 |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Võ Xuân Phong | 12/12 | 100% | |

| | | | | |
|---|-----------------------|-------|------|---------------------------|
| 2 | Ông Đặng Xuân Hữu | 12/12 | 100% | |
| 3 | Ông Lê Nhật Nguyên | 12/12 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Minh Triều | 10/10 | 100% | Bỏ nhiệm ngày 13/4/2024 |
| 5 | Ông Võ Xuân Cường | 10/10 | 100% | Bỏ nhiệm ngày 13/4/2024 |
| 6 | Ông Thân Xuân Nghĩa | 0/3 | 0% | Miễn nhiệm ngày 13/4/2024 |
| 7 | Ông Trần Đức Anh | 0/3 | 0% | Miễn nhiệm ngày 13/4/2024 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm năm 2024 theo chiến lược phát triển của Công ty. Kết quả giám sát như sau:

- Tuân thủ qui định pháp luật về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng qui định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước, và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác, kịp thời;
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp về giao kế hoạch sản xuất-kinh doanh, đầu tư, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng và hoàn thiện các qui trình quản lý Công ty.
- Ban Tổng giám đốc luôn thực hiện báo cáo thường xuyên về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để HĐQT có chỉ đạo kịp thời.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày họp | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/2024/NQ-HĐQT | 20/02/2024 | Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng và kế hoạch tổ chức ĐHCĐ | 100% |
| 2 | 34/2024/NQ-HĐQT | 22/03/2024 | Thông qua bộ tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2024 | 100% |
| 3 | 35/2024/NQ-HĐQT | 10/04/2024 | Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT | 100% |
| 4 | 37/2024/NQ-HĐQT | 15/7/2024 | Thành lập Ủy ban Kiểm toán và ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán | 100% |

| | | | | |
|----|------------------|------------|--|------|
| 5 | 38/2024/NQ-HĐQT | 15/7/2024 | Triển khai thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 cho Cổ đông hiện hữu | 100% |
| 6 | 39/2024/NQ-HĐQT | 15/7/2024 | Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng | 100% |
| 7 | 57/2024/NQ-HĐQT | 23/08/2024 | Nghị quyết về việc giao dịch với các bên liên quan là Công ty con. | 100% |
| 8 | 61/2024/NQ-HĐQT | 29/8/2024 | Nghị quyết về việc bảo lãnh cho CTCP BTHT Bình Định vay vốn/bảo lãnh/ mở L/C...tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) – CN Phú Yên | 100% |
| 9 | 70/2024/NQ-HĐQT | 23/09/2024 | Nghị quyết Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. | 100% |
| 10 | 87/2024/NQ-HĐQT | 22/10/2024 | Nghị quyết thông qua việc huỷ hợp đồng chuyển nhượng số 01/2023/HĐCN/ILA-ILAE&C. | 100% |
| 11 | 100/2024/NQ-HĐQT | 25/11/2024 | Nghị quyết thông qua tăng vốn điều lệ CTCP ILA. | 100% |
| 12 | 104/2024/NQ-HĐQT | 06/12/2024 | Nghị quyết về việc giao dịch với các bên liên quan | 100% |

III. Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ủy Ban Kiểm Toán (UBKT):

| STT | Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------------------|---------------|--|---------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Minh Triều | Chủ tịch UBKT | Bỏ nhiệm ngày 15/7/2024 | |
| 2 | Ông Võ Xuân Cường | TV UKKT | Bỏ nhiệm ngày 15/7/2024 | |

2. Cuộc họp của UBKT

| STT | Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------------|-------------|-------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Minh Triều | 2/2 | 100% | |
| 2 | Ông Võ Xuân Cường | 2/2 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

a. Đối với HĐQT:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, giám sát các giao dịch có liên quan.
- Trong trong năm năm 2024, HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần ILA.
- Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với các Quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

b. Ban giám đốc điều hành:

- Các hoạt động của Ban giám đốc tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền.
- Ban Tổng giám đốc rất sát sao trong chỉ đạo điều hành Công ty, kịp thời xử lý công việc kinh doanh đạt hiệu quả cao.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện cho UBKT hoạt động. UBKT, HĐQT và Ban điều hành phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra giám sát thông qua Quy chế hoạt động Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

- Giám sát tình hình thực hiện và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.
- Giám sát cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và kết quả kiểm phiếu biểu quyết đúng theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý.
- Thực hiện các báo cáo Đại hội Cổ đông theo quy định.
- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc thực hiện các đợt kiểm tra tại các Công ty con và Công ty thành viên.

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------|---|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Đặng Xuân Hữu | Tổng giám đốc | Cử nhân Công nghệ thông tin; Cử nhân Kinh tế | 22/06/2023 | |

V. Kế toán trưởng

| STT | Kế toán trưởng | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|---------------------|---------------------|---------------------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Nguyễn Minh Tấn | 12/10/1978 | Cử nhân Kế toán /Kế toán trưởng | 07/01/2022 | 15/07/2024 |

| | | | | | |
|---|---------------------|------------|---------------------------------|------------|--|
| 2 | Ông Nguyễn Văn Phúc | 11/10/1994 | Cử nhân Kế toán /Kế toán trưởng | 15/07/2024 | |
|---|---------------------|------------|---------------------------------|------------|--|

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng giám đốc điều hành, các bộ phận quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tham dự các hội thảo về quản trị và CBTT do Công ty cổ phần chứng khoán FPT tổ chức. Ban lãnh đạo Công ty cũng đã tự hoàn thiện và bổ sung các kiến thức về quản trị Công ty theo các thông lệ tốt nhất và các quy định pháp luật hiện hành.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về cá nhân/tổ chức có liên quan của Công ty: Phụ lục 1
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Phụ lục 4
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Phụ lục 4
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ Lục 2.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Phụ lục 3.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



VÕ XUÂN PHONG



PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁ NHÂN/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ILA
(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2024)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ với Công ty |
|------------|---------------------------------|--|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|---|---|-------|-------------------------|
| I | Hội đồng quản trị (HDQT) | | | | | | | | |
| 1 | Ông Võ Xuân Phong | | Chủ tịch HDQT | | | 18/5/2023 | | | Người nội bộ |
| 2 | Ông Đặng Xuân Hữu | | Thành viên HDQT | | | 18/5/2023 | | | Người nội bộ |
| 5 | Ông Lê Nhật Nguyên | | Thành viên HDQT không điều hành | | | 18/5/2023 | | | Người nội bộ |
| 7 | Võ Xuân Cường | | Thành viên HDQT không điều hành | | | 13/04/2024 | | | Người nội bộ |
| 8 | Nguyễn Minh Triều | | Thành viên HDQT độc lập | | | 13/04/2024 | | | Người nội bộ |
| II | Ban Tổng giám đốc | | | | | | | | |
| 1 | Ông Đặng Xuân Hữu | | Tổng Giám đốc | | | 22/06/2023 | | | Người nội bộ |
| III | Ban kiểm soát (BKS) | | | | | | | | |
| 1 | Bà Lê Thị Diễm Kiều | | Trưởng BKS | | | 18/5/2023 | ĐHCĐCĐ Miễn nhiệm | | Người nội bộ |
| 2 | Bà Bùi Thị Kim Phụng | | Thành viên BKS | | | 16/11/2021 | ĐHCĐCĐ Miễn nhiệm | | Người nội bộ |
| 3 | Bà Lữ Kiều An | | Thành viên BKS | | | 25/06/2022 | ĐHCĐCĐ Miễn nhiệm | | Người nội bộ |
| IV | Ủy Ban kiểm toán nội bộ | | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Minh Triều | | Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán | | | 13/04/2024 | | | Người nội bộ |
| 5 | Võ Xuân Cường | | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | | | 13/04/2024 | | | Người nội bộ |
| V | Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Minh Tấn | | Kế toán trưởng | | | 01/07/2022 | | | Người nội bộ |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Phúc | | Kế toán trưởng | | | 7/15/2024 | | | Người nội bộ |
| VI | Người được ủy quyền CBTT | | | | | | | | |



| | | | | | | | | |
|-------------|---|--|-------------------------------------|--|--|------------|--|--------------|
| | 0 | | | | | | | |
| VII | Người phụ trách quản trị Công ty | | | | | | | |
| 1 | Ông Đặng Xuân Hữu | | Người phụ trách quản trị Công ty | | | 22/06/2023 | | Người nội bộ |
| VIII | Công ty con | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Phú Bảo | | | | | 07/05/2023 | | Công ty con |
| 2 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Vĩnh Khánh | | | | | 06/05/2023 | | Công ty con |
| 3 | Công ty cổ phần ILA E&C | | | | | 31/05/2023 | | Công ty con |
| 4 | Công ty Cổ phần Khoáng sản ILA | | | | | 22/12/2023 | | Công ty con |

031
C
C
H
NH

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (tính đến ngày 31/12/2024)
(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2024)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| I | Hội đồng quản trị (HDQT) | | | | | | | |
| 1 | Võ Xuân Phong | | Chủ tịch HDQT | | | 2.973.406 | 15,14% | Người nội bộ |
| 1.1 | Võ Tấn Dũng | | | | | | | Bố |
| 1.2 | Ngô Thị Đức | | | | | | | Mẹ |
| 1.3 | Võ Thị Kim Nhung | | | | | | | Chị gái |
| 1.4 | Nguyễn Duy Giang | | | | | | | Anh rể |
| 1.5 | Võ Xuân Thành | | | | | | | Anh trai |
| 1.6 | Phạm Thị Hà | | | | | | | Chị dâu |
| 1.7 | Phan Văn Châu | | | | | | | Anh rể |
| 1.8 | Võ Thị Kim Nhung | | | | | | | Chị gái |
| 1.9 | Võ Xuân Cường | | | | | | | Em trai |
| 1.10 | Đào Thị Mỹ Chung | | | | | | | Em dâu |
| 1.11 | Võ Xuân Quốc | | | | | | | Em trai |
| 1.12 | Bùi Ái Thu | | | | | | | Em dâu |
| 1.13 | Lê Ngọc Anh | | | | | | | Bố vợ |
| 1.14 | Nguyễn Thị Hồng Liên | | | | | 95.400 | 0,49% | Mẹ vợ |
| 1.15 | Lê Thùy Trang | | | | | | | Vợ |
| 1.16 | Võ Lê Thanh Thùy | | | | | | | Con |
| 1.17 | Võ Xuân Thanh Phương | | | | | | | Con |
| 1.18 | Công ty cổ phần ILA E&C | | | | | | | CT HDQT kiêm Giám Đốc |
| 1.19 | Công ty Cổ phần Khoáng sản ILA | | | | | | | TV. HDQT kiêm Tổng Giám Đốc |
| 2. | Đặng Xuân Hữu | | Thành viên HDQT | | | 1.070.388 | 5,45% | Người nội bộ |
| 2.1 | Đặng Thanh Hùng | | | | | | | Bố đẻ |
| 2.2 | Nguyễn Thị Thanh Phương | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Đặng Thị Tuyết Mai | | | | | | | Chị ruột |
| 2.4 | Nguyễn Văn Gò | | | | | | | Anh rể |
| 2.5 | Đặng Thị Tuyết Hạnh | | | | | | | Em ruột |
| 2.6 | Dương Duy Linh | | | | | | | Em rể |
| 2.7 | Phan Thị Trúc Linh | | | | | | | Vợ |
| 2.8 | Đặng Thiên Quang | | | | | | | Con |
| 2.9 | Đặng Thiên Khải | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|----------|--|--|--------------------------------|--|--|----------------|--------------|---------------------|
| 2.10 | Phan Hộ | | | | | | | Bố vợ |
| 2.11 | Hồ Thị Mỹ Dung | | | | | | | Mẹ vợ |
| 2.12 | Công ty cổ phần JP WIN | | | | | | | Giám Đốc |
| 2.13 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Vinh Khánh | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 2.14 | Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Phú Bào | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 2.15 | Công ty Cổ phần Khoáng sản ILA | | | | | | | TV. HĐQT |
| 2.16 | Công ty cổ phần ILA E&C | | | | | | | TV. HĐQT |
| 3 | Lê Nhật Nguyên | | Thành viên HĐQT độc lập | | | 344.500 | 1,75% | Người nội bộ |
| 3.1 | Lê Ngọc Anh | | | | | | | Cha ruột |
| 3.2 | Nguyễn Thị Hồng Liên | | | | | 95.400 | 0,49% | Mẹ ruột |
| 3.3 | Võ Xuân Phong | | | | | | | Anh rể |
| 3.4 | Lê Thủy Trang | | | | | | | Chị ruột |
| 3.5 | Lê Nguyễn Gia Khánh | | | | | | | Con |
| 3.6 | Công ty Cổ phần Khoáng sản ILA | | | | | | | TV. HĐQT |
| 4 | Võ Xuân Cường | | Thành viên HĐQT | | | | | Người nội bộ |
| 4.1 | Võ Tấn Dũng | | | | | | | Cha ruột |
| 4.2 | Ngô Thị Đức | | | | | | | Mẹ Ruột |
| 4.3 | Võ Thị Kim Nhung | | | | | | | Chị gái |
| 4.4 | Nguyễn Duy Giang | | | | | | | Anh rể |
| 4.5 | Võ Xuân Thành | | | | | | | Anh Trai |
| 4.6 | Phạm Thị Hà | | | | | | | Chị dâu |
| 4.7 | Phan Văn Châu | | | | | | | Anh rể |
| 4.8 | Võ Thị Kim Nương | | | | | | | Chị gái |
| 4.9 | Võ Xuân Phong | | | | | 2.973.406 | 15,14% | Anh Trai |
| 4.10 | Lê Thị Thùy Trang | | | | | | | Chị Dâu |
| 4.11 | Võ Xuân Quốc | | | | | | | Em Trai |
| 4.12 | Bùi Ái Thu | | | | | | | Em Dâu |
| 4.13 | Đào Phước Trọng | | | | | | | Bố vợ |
| 4.14 | Nguyễn Thị Trang | | | | | | | Mẹ vợ |
| 4.15 | Đào Thị Mỹ Chung | | | | | | | Vợ |
| 4.16 | Công ty TNHH Sun Nam | | | | | | | Giám Đốc |
| 5 | Nguyễn Minh Triều | | Thành viên HĐQT | | | | | Người nội bộ |
| 5.1 | Lương Thị Minh Trang | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | |
|------------|--------------------------------|----------|----------------------------------|--|--|--|---------------------|
| 5.2 | Nguyễn Ngọc Hàn Thuyên | | | | | | Con |
| 5.3 | Nguyễn Thức Đông Thuyên | | | | | | Con |
| 5.4 | Nguyễn Minh Anh Thảo | | | | | | Em gái |
| 5.5 | Nguyễn Ngọc Anh Thư | | | | | | Em gái |
| 5.6 | Nguyễn Văn Hưng | | | | | | Cha ruột |
| 5.7 | Phạm Thị Nhung | | | | | | Mẹ ruột |
| 5.8 | Lương Bá Thành | | | | | | Bố vợ |
| 5.9 | Nguyễn Thị Khương | | | | | | Mẹ vợ |
| II | Ban Tổng giám đốc | | | | | | |
| 2 | Đặng Xuân Hữu | | | | | | Như mục I.2 |
| III | Ban Kiểm Soát | | | | | | |
| 1 | LÊ THỊ DIỄM KIỀU | | Trưởng BKS | | | | Người nội bộ |
| 1.1 | LÊ CÔNG NGHIỆP | | | | | | BA RUỘT |
| 1.2 | TRẦN VĂN HÈN | | | | | | CHỒNG |
| 1.3 | TRẦN LÊ ĐĂNG KHOA | | | | | | CON |
| 1.4 | LÊ THỊ MINH HIẾU | | | | | | CHỊ RUỘT |
| 1.5 | LÊ THỊ TÍM | | | | | | CHỊ RUỘT |
| 1.6 | TRẦN LÊ MINH CHÂU | | | | | | Con |
| 2 | Bùi Thị Kim Phượng | 0 | Thành viên BKS | | | | Người nội bộ |
| 2.1 | Bùi Ngọc Thuyên | | | | | | Bố đẻ |
| 2.2 | Nguyễn Thị Phương | | | | | | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Bùi Ngọc Anh | | | | | | Anh trai |
| 2.4 | Nguyễn Thị Thùy Trang | | | | | | Chị dâu |
| 2.5 | Bùi Thị Kim Oanh | | | | | | Chị gái |
| 2.6 | Nguyễn Tuấn Kiệt | | | | | | Anh rể |
| 2.7 | Bùi Huy Hoàng | | | | | | Em trai |
| 3 | Lữ Kiều An | 0 | Thành viên BKS | | | | Người nội bộ |
| 3.1 | Lữ Đình Thứ | | | | | | Bố |
| 3.2 | Trần Thị Mỹ Len | | | | | | Mẹ |
| 3.3 | Lữ Hoàng Minh Chánh | | | | | | Anh trai |
| 3.4 | Lữ Thắng Vinh | | | | | | Em trai |
| IV | Ủy Ban kiểm toán nội bộ | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Minh Triều | | Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | | | | Như mục I.5 |

| | | | | | | | |
|-----|----------------------------------|---|-----------------------------|-------------|--|--|--------------|
| 5 | Võ Xuân Cường | | Thành viên Ủy ban Kiểm Toán | Như mục I.4 | | | |
| V | Kế toán trưởng | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Minh Tấn | 0 | Kế toán trưởng | | | | Người nội bộ |
| 1.1 | Nguyễn Minh Tâm | | | | | | Bố đẻ |
| 1.2 | Nguyễn Minh Tuấn | | | | | | Anh trai |
| 1.3 | Ngô Huỳnh Nguyệt Thanh | | | | | | Chị dâu |
| 1.4 | Nguyễn Thị Minh Tuyên | | | | | | Chị gái |
| 1.5 | Nguyễn Thị Minh Thúy | | | | | | Chị gái |
| 1.6 | Trần Thị Thu Hằng | | | | | | Vợ |
| 1.7 | Nguyễn Tấn Bình | | | | | | Con |
| 1.8 | Nguyễn Bình An | | | | | | Con |
| 1.9 | Nguyễn Hải Bình | | | | | | Con |
| 2 | Nguyễn Văn Phúc | 0 | Kế toán trưởng | | | | Người nội bộ |
| 2.1 | Nguyễn Văn Đậu | | | | | | Bố |
| 2.2 | Lê Thị Thanh | | | | | | Mẹ |
| 2.3 | Trần Phượng Mai | | | | | | Vợ |
| 2.4 | Trần Tấn Đức | | | | | | Bố vợ |
| 2.5 | Nguyễn Thị Ánh Loan | | | | | | Mẹ vợ |
| 2.6 | Trần Ngọc Dung | | | | | | Chị vợ |
| 2.7 | Nguyễn Thị Hồng Lan Thảo | | | | | | Em gái |
| VI | Người được ủy quyền CBTT | | | | | | |
| | không | | | | | | |
| VII | Người phụ trách quản trị Công ty | | | | | | |
| 1 | Đặng Xuân Hữu | | | Như mục I.2 | | | |

PHỤ LỤC 3: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2024)

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu đầu kỳ | | Số cổ phiếu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển nhượng, đổi, thưởng ...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|--------------------|-----------|---------------------|-----------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỉ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỉ lệ (%) | |
| 1 | Võ Xuân Phong | Chủ tịch HĐQT | 1.805.100 | 9,74 | 2.805.100 | 15,14 | mua gia tăng sở hữu |

PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY CỔ PHẦN ILA VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2024)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân có liên quan giao dịch với Công ty cổ phần ILA | Mối quan hệ liên quan với ILA | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với ILA | Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua nếu có | Nội dung chính của giao dịch | Ghi Chú |
|-----|--|--|-------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|--|---|--|
| 1 | Công ty cổ phần ILA E&C | Công ty con; Bên có liên quan của người nội bộ | | | Trong năm 2024 | 87/2024/NQ-HĐQT | Thông qua việc hủy hợp đồng chuyển nhượng số 01/2023/HĐCN/ILA-ILAE&C về việc chuyển nhượng lô đất tại khu An Phú An Khánh | Ông Võ Xuân Phong Chủ tịch HĐQT Công ty ILA đồng thời là Chủ tịch kiêm Giám Đốc Công ty ILA E&C Ông Đặng Xuân Hữu TV. HĐQT Kiểm TGD đồng thời là TV. HĐQT Công ty ILA E&C |
| 2 | Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Vĩnh Khánh | Công ty con; Bên có liên quan của người nội bộ | | | Trong năm 2024 | 57/2024/NQ-HĐQT và 104/2024/NQ-HĐQT | Giao dịch vay hoặc/và cho vay; hỗ trợ tài chính giữa Công mẹ và các Công ty con | Ông Đặng Xuân Hữu TV. HĐQT Kiểm TGD đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Vĩnh Khánh |
| 3 | Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Phú Bảo | Công ty con; Bên có liên quan của người nội bộ | | | Trong năm 2024 | 57/2024/NQ-HĐQT và 104/2024/NQ-HĐQT | Giao dịch vay hoặc/và cho vay; hỗ trợ tài chính giữa Công mẹ và các Công ty con | Ông Đặng Xuân Hữu TV. HĐQT Kiểm TGD đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Phú Bảo |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------------|---|--|--|----------------|--------------------------|--|---|
| 4 | Ông Võ Xuân Phong | Người nội bộ Công ty với Công ty con | | | Trong năm 2024 | 01/2024/BBTL/IL A-ILA EC | Hủy hợp đồng số 01/HDCNQSD/ILA E&C và phụ lục ngày 09/9/2023 và hợp đồng số 02/HDCNQSD/ILA E&C kèm Phụ lục 02/HDCNQSD/ILA E&C-PL01 ngày 09/9/2023 theo hợp đồng đặt cọc số 01/HDCNQSD/ILA E&C ngày 10/3/2023 và hợp đồng đặt cọc số 02/HDCNQSD/ILA E&C ngày 10/3/2023 để chuyển nhượng 2 quyền sử dụng đất làm trụ sở văn phòng Công ty cổ phần ILA E&C và kho chứa máy móc thiết bị, dàn giáo của Công ty | Ông Võ Xuân Phong Chủ tịch HĐQT Công ty ILA đồng thời là Chủ tịch kiêm Giám Đốc Công ty ILA E&C |
| 5 | Công ty cổ phần phát triển DNC | Giám Đốc đã từng là TV. HĐQT của Công ty ILA trong vòng 3 năm | | | Trong năm 2024 | | Mua bán hàng hóa | Ông Thân Xuân Nghĩa là Giám Đốc Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển DNC đã từng là TV. HĐQT Công ty cổ phần ILA từ T5/2023 đến T12/2023 |